

Bản án số: 06 /2018/HNGĐ-ST

Ngày 22-6-2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Sinh.

2. Bà Bùi Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 22-6-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đoàn Kim C, sinh năm 1994.

HKTT: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Phùng Thái N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 02 năm 2018, các lời khai của chị Đoàn Kim C và tại phiên tòa sơ thẩm chị C trình bày: Vào năm 2010, chị Đoàn

Kim C và anh Phùng Thái N có tổ chức lễ cưới và sống chung với nhau nhưng đến ngày 23-05-2012 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành A. Trong quan hệ hôn nhân có 01 con chung tên là Phùng Thiện K, sinh ngày 24-5-2012 (hiện cháu K đang sống với chị C).

Từ ngày sống chung nhau thì có hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, anh N thường xuyên có lời lẽ xúc phạm, cãi vã, cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm. Đến tháng 5-2017 thì chị C đã ly thân và bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Nhận thấy tình cảm đã bị rạn nứt không thể hàn gắn lại được có sống chung cũng không còn hạnh phúc.

Nay chị Đoàn Kim C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp giải quyết những vấn đề sau đối với bị đơn:

- Về hôn nhân: Chị Đoàn Kim C yêu cầu được ly hôn với anh Phùng Thái N.

- Về con chung: Chị Đoàn Kim C yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Phùng Thái N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo lời khai ngày 02-3-2018 của anh Phùng Thái N trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của chị Kim C là vào năm 2010, chị Đoàn Kim C và anh Phùng Thái N có tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau nhưng đến ngày 23-05-2012 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành A. Trong quan hệ hôn nhân có 01 con chung tên là Phùng Thiện K, sinh ngày 24-5-2012 (hiện cháu Khánh đang sống với chị C). Nay chị Đoàn Kim C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng giải quyết thì anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh N không đồng ý ly hôn với chị Đoàn Kim C.

- Về con chung: Trong trường hợp Tòa án cho anh Nguyễn và chị Cường ly hôn thì anh N đồng ý giao con chung tên là Phùng Thiện K sinh ngày 24-5-2012 (hiện cháu K đang sống với chị C) cho chị C tiếp nuôi dưỡng, anh N không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhưng vào ngày 18-6-2018 anh Phùng Thái N cung cấp bản tự khai trình bày là về hôn nhân thì anh thống nhất ly hôn với chị Đoàn Kim C. Còn về con chung, tài sản chung và nợ chung anh N thống nhất theo lời trình bày trước đây và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định. Riêng anh Phùng Thái N đã được Tòa

án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt anh N là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của chị C và anh N.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét thấy, Tòa án thụ lý vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bên cạnh đó, anh Phùng Thái N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vào ngày 18-6-2018, anh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị C và anh N sống chung có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành A ngày 23-05-2012. Do đó, hôn nhân của chị C và anh N là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị C và anh N đều thừa nhận là trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, anh N cũng thường xuyên dùng những lời lẽ xúc phạm chị C, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị C và anh N đã ly thân từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay. Ngoài ra, tại phiên hòa giải ngày 02-3-2018, anh N không thống nhất ly hôn với chị C vì còn thương vợ thương con nhưng đến ngày 18-6-2018, anh N có bản tự khai trình bày là tình cảm giữa anh và chị C không còn, vợ chồng sống chung cũng không hạnh phúc nên anh thống nhất ly hôn với chị Đoàn Kim C. Đồng thời vào ngày 01-5-2018 chị C có đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân giữa chị và anh N “ ...*Từ tháng 5/2017 vợ chồng tôi bất đồng quan điểm, xảy ra nhiều mâu thuẫn trong gia đình, anh N*

thường xuyên cãi vã và dùng lời lẽ xúc phạm tôi, từ đó mà chúng tôi tạm ly thân, trong thời gian ly thân chúng tôi không thể hàn gắn được nên chúng tôi quyết định ly hôn” được chính quyền địa phương xác nhận vào ngày 08-5-2018”.

Nên xét thấy, hôn nhân giữa chị C và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, có sống chung cũng không hạnh phúc, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Đoàn Kim C và anh Phùng Thái N thống nhất giao cho chị C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Phùng Thiện K, sinh ngày 24-5-2012 (hiện cháu K đang sống với chị C) nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Chị C không có yêu cầu, anh N không tự nguyện cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh N không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng vào các điều 9, 56, 53, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Đoàn Kim C.

[1] Về hôn nhân: Chị Đoàn Kim C và anh Phùng Thái N được ly hôn.

[2] Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thống nhất thỏa thuận giữa chị Đoàn Kim C và anh Phùng Thái N như sau: Chị C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phùng Thiện K, sinh ngày 24-5-2012 (hiện cháu K đang sống với chị C), anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị C không có yêu cầu, anh N không tự nguyện cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Chị Đoàn Kim C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sơ thẩm là 300.000đồng. Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: BN/2013. 03919 ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hồng. Như vậy, chị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phùng Thái N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- UBND xã Tân Thành A;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Cư